

Ngày: 22/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN LB, THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thi Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân 1) Ông Nguyễn Xuân Luyện

2) Bà Nguyễn Thị Cúc

- **Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:** Bà Nguyễn Minh Ngọc –Thư ký Tòa án nhân dân quân LB, Thành phố HN.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận LB-Thành phố HN tham gia phiên
tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận LB, thành phố HN đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 253/2022, ngày 19 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **THT** sinh năm 1960. HKTT và chỗ ở: Tổ 4 Phường NT, quận LB, Thành phố HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 5/10. Con ông: THĐ (đã chết). Con bà: ĐTC (đã chết). Gia đình có bị cáo 4 chị em. Bị cáo là con thứ 2. Vợ: NTKN. Có 02 nhỏ sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000647 lập ngày 15/5/2022 tại Công an quận LB và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân:

-Ngày 26/10/1982, đi tập trung cải tạo về năm 1985.

-Ngày 26/6/1979, Tòa án nhân dân quận HK, HN xử 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 tháng.

-Bản án số 183/2011/HSST ngày 12/5/2011 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ, HN xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2011. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2013. Nộp án phí xong ngày 15/7/2011. (Đã xóa án tích)

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 06/5/2022. Thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 08/5/2022. Hiện bị áp dụng lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **TVT** sinh năm 1949. HKTT và chỗ ở: Số 12 ngách 14/55 LQĐ, phường BD, quận HBT, Thành phố HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/10. Con ông: TVG (đã chết). Con bà: VTK (đã chết). Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ T. Vợ: ĐKQ sinh năm 1970. Có 01 nhỏ sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000383 lập ngày 16/5/2022 tại Công an quận LB và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân:

- Ngày 14/8/1980 đi tập trung cải tạo 03 năm.

- Ngày 14/01/1970, Tòa án nhân dân quận BD, HN xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của Công dân (Tòa án BD không lưu giữ bản án)

- Bản án sơ thẩm hình sự số 137/HS2/ST ngày 17/7/1973 của Tòa án nhân dân thành phố HN xử 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản công dân. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/5/1975.

- Bản án 122/HSST ngày 11/11/1999 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, HN xử phạt 48 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/1999. Bị cáo phải nộp 20.000.000 đồng để sung công quỹ. Bị án chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2003. Nộp án phí và nộp sung công 250.000 đồng ngày 22/12/1999. Khoản tiền phạt sung công còn lại là 19.750.000 đồng, Chi Cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ ủy thác cho Chi Cục thi hành án dân sự quận HK, tuy nhiên Chi Cục thi hành án dân sự quận HK không nhận được ủy thác.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 06/5/2022. Tạm giam từ ngày 09/5/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố HN.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10h40' ngày 06/5/2022, T1 gọi điện thoại cho T rủ T góp tiền mua ma túy về để sử dụng chung, T đồng ý. Sau đó, T1 điều khiển xe máy Dream BKS: 29Y5-3126 đi từ nhà mình đến nhà T. Tại đây, T1 đưa cho T 170.000 đồng để góp chung tiền mua ma túy. T gọi điện cho người bạn tên Đức để hỏi mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, Đức đồng ý và hẹn giao ma túy ở bụi tre trong ngách 298/26 NL, phường NL, LB, HN. T điều khiển xe máy Dream BKS: 29Y5-3126 chở T1 đi mua ma túy. Khi đi đến khu vực chợ NL, T1 xuống xe ngồi đợi để T đi mua ma túy. T đi xe máy đến chỗ Đức hẹn ngồi đợi khoảng 2 phút thì thấy Đức đi xe máy đến. Lúc này, Đức đưa cho T 01 gói ma túy heroine, còn T đưa cho Đức 200.000 đồng tiền mua ma túy (gồm 170.000 đồng tiền của T1 góp và 30.000 đồng tiền của T). Sau đó, T cầm gói ma túy vừa mua được ở tay trái rồi điều khiển xe máy đi về chợ NL đón T1 đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi T và T1 đi đến trước cửa số nhà 13 ngách 129/5 phố GQ, phường TT, LB, HN thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện thu giữ gói ma túy như nêu trên. Cơ quan Công an đã lập biên bản niêm phong tang vật và đưa T và T1 cùng tang vật về trụ sở để làm việc.

Tang vật thu giữ của T gồm: 01 gói giấy bên ngoài bọc bằng nilong màu hồng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia1280, số

tiền 1.000.000 đồng; thu giữ của T1 gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia TA-1192 màu xanh, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS:29Y5-3126 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 3038/KL-KTHS ngày 13/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố HN kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (bọc ngoài bằng nilong màu hồng) là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,140 gam.

Tại bản cáo trạng số 242/CT-VKS ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận LB đã truy tố bị cáo THT và bị cáo TVT phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo T vắng mặt do sức khỏe không tốt.

Bị cáo T1 khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận LB sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt THT từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s, o khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt TVT từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,140 gam Hêrôin.

Đối với 01 xe máy Dream BKS: 29Y5-3126 thu giữ của T1 thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo do vậy đề nghị trả cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 của T dùng để liên lạc mua ma túy và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia TA-1192 màu xanh của T1 dùng để gọi T đi mua ma túy đề nghị tịch thu sung công. Đối với số tiền 1.000.000 đồng không liên quan đến tội phạm do vậy đề nghị trả cho bị cáo T.

Bị cáo T1 sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận LB, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị cáo THT có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa vì lý do sức khỏe yếu và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ Điều 209 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo THT.

[2]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận LB, Thành phố HN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận LB, Thành phố HN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo THT và bị cáo TVT Lờn nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11h ngày 06/5/2022, tại phố GQ, phường TT, LB, HN THT và TVT có hành vi tàng trữ trái phép 0,140 gam ma túy Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường PL, LB, HN phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi phạm tội lần này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận LB truy tố hai bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, là hoàn T1 đúng người, đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy. Biết là nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo T và bị cáo T1 vẫn cất giữ trái phép 0,140 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của các bị cáo. Hai bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước, từ ma túy còn phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Do đó hành vi vi phạm của hai bị cáo cần phải nghiêm trị.

Trong vụ án đồng phạm này, bị cáo T1 là người khởi xướng rủ rê bị cáo T, bị cáo T1 góp 170.000 đồng còn bị cáo T góp 30.000 đồng. Bị cáo T là người thực hành tích cực trực tiếp đi mua ma túy.

[4]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo T có 01 tiền sự và 02 tiền án: Ngày 26/6/1979, Tòa án nhân dân quận HK, HN xử 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 tháng; Bản án số 183/2011/HSST ngày 12/5/2011 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ, HN xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2011. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2013. Nộp án phí xong ngày 15/7/2011. Bị cáo T1 có 01 tiền sự và 03 tiền án: Ngày 14/8/1980 đi tập trung cải tạo 03 năm; Ngày 14/01/1970, Tòa án nhân dân quận BĐ, HN xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của Công dân (Tòa án BĐ không lưu giữ bản án); Bản án sơ thẩm hình sự số 137/HS2/ST ngày 17/7/1973 của Tòa án nhân dân thành phố HN xử 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản công dân. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/5/1975 và bản án 122/HSST ngày 11/11/1999 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, HN xử phạt 48 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/1999. Bị cáo phải nộp 20.000.000 đồng để sung công quỹ. Bị án chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2003. Nộp án phí và nộp sung công 250.000

đồng ngày 22/12/1999. Khoản tiền phạt sung công còn lại là 19.750.000 đồng, Chi Cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ ủy thác cho Chi Cục thi hành án dân sự quận HK, tuy nhiên Chi Cục thi hành án dân sự quận HK không nhận được ủy thác. Đối chiếu với các quy định của pháp luật thì các bị cáo đã được xóa án tích. Mặc dù hành vi phạm tội lần này của bị cáo không phải là tình tiết tăng nặng hay tái phạm nhưng điều đó thể hiện các bị cáo có nhân thân rất xấu, đã được cải tạo giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà sau khi ra tù lại tiếp tục phạm tội. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T1 khi thực hiện hành vi phạm tội đã trên 70 tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời cũng tạo môi trường cai nghiện cho các bị cáo bởi sự kiểm soát của pháp luật.

Hai bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,140 gam ma túy Heroine thu giữ của bị cáo T cho tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy Dream BKS: 29Y5-3126 thu giữ của T1, T1 khai: năm 2019, T1 mua chiếc xe này ở chợ xe cũ giá 4.000.000 đồng để đi lại hàng ngày, khi mua có giấy tờ xe nhưng hiện tại đã làm mất giấy tờ xe. Qua xác minh, số khung không xác định được, số máy của xe được đăng ký ngày 27/3/2007 có biển số 29K6-7815, đăng ký chính chủ tên NVĐ, địa chỉ: 97 Hàng Bông, Hàng Bông, HK, HN. Xác minh tại Công an phường Hàng Bông được cung cấp hiện tại địa chỉ 97 Hàng Bông không có ai tên NVĐ. Xác minh biển số 29Y5-3126 có đăng ký tên Nguyễn Đức Sơn, địa chỉ: 408 Ngô Gia Tự, Đức Giang, LB, HN. Xác minh tại Công an phường Đức Giang được cung cấp tại địa chỉ 408 Ngô Gia Tự, Đức Giang không có ai tên Nguyễn Đức Sơn. Qua tra cứu số máy, biển số nêu trên không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng do vậy xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo T1. Hàng ngày bị cáo T1 thường xuyên sử dụng chiếc xe máy là làm phương tiện đi lại kiếm sống do vậy thấy cần trả lại bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia1280 thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia TA-1192 màu xanh thu giữ của bị cáo T1. Đây là hai chiếc điện thoại hai bị cáo dùng để liên lạc rủ nhau đi mua ma túy do vậy thấy cần tịch thu sung công.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T thấy không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy thấy cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với người bán trái phép chất ma túy cho T tại khu vực chợ NL, T khai người này tên Đức và sử dụng số điện thoại 0355990242. Qua thu giữ điện tín số điện thoại 0355990242 thể hiện là số thuê bao trả trước, vào ngày 06/5/2022 có 02 cuộc gọi từ số máy của T là 0987162260 đến số máy 0355990242 vào thời gian 10h53' và

10h56'. Qua rà soát khu vực chợ NL được Công an phường NL cung cấp có đôi Tọng nghi vẫn tên NMĐ(SN: 1983; HKTT: số 10 ngõ 51 ND, phường PX, BD, HN; chỗ ở: số 8 ngách 323/35 NVC, NL, LB, HN). Lời khai của Đức thể hiện, Đức có dùng số điện thoại 0355..., tuy nhiên sáng ngày 06/5/2022 có 02 bạn nghiện Đức quen ngoài xã hội (Đức không biết tên tuổi, địa chỉ) đến nhà Đức chơi. Sau đó, Đức đi ra ngoài mua đồ ăn và để điện thoại trong nhà. Đức không nghe và không biết ai là người nghe 02 cuộc điện thoại vào thời gian 10h53' và 10h56' ngày 06/5/2022, Đức không bán ma túy cho THT. Qua đối chất Đức và T, Đức vẫn khẳng định không bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của T không còn ai biết, không còn tài liệu nào thể hiện việc T mua ma túy của Đức. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an quận LB không có căn cứ để điều tra làm rõ, xử lý đối Tọng tên Đức đã bán ma túy cho T. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Hai bị cáo đều trên 60 tuổi, bị cáo T có đơn xin miễn án phí, Tại phiên tòa bị cáo T1 có đề nghị miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hai bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo THT và bị cáo TVT phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: THT 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 06/5/2022 đến ngày 08/5/2022.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Điểm s, o khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: TVT 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ từ ngày 06/5/2022.

3.Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; các Điều 106, 135, 290, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của THT, NĐS, GĐV TNT và dấu tròn niêm phong bên trong bao gồm 0,140 gam ma túy Heroine (thu mẫu 0,016 gam). Hiện đang lưu tại Kho vật chứng Công an quận LB theo Phiếu nhập kho vật chứng ngày 28 tháng 9 năm 2022.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia1280 thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia TA-1192 màu xanh thu giữ của bị cáo T1 đều đã qua sử dụng hiện đang lưu tại Chi Cục thi hành án dân sự quận LB, Thành phố HN theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 10 năm 2022.

Trả lại cho bị cáo T1 01 xe máy Dream BKS: 29Y5-3126 đã qua sử dụng hiện đang lưu tại Chi Cục thi hành án dân sự quận LB, Thành phố HN theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 10 năm 2022.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 1.000.000 đồng hiện đang lưu tại Chi Cục thi hành án dân sự quận LB theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14 tháng 10 năm 2022.

3. Về án phí: Bị cáo T và bị cáo T1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo T1, vắng mặt bị cáo T. Bị cáo T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận LB;
- Công an quận LB
- TAND Thành phố HN,
- VKSND TP HN;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố HN;
- Thi hành án dân sự quận LB
- Bộ T pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Nga